

TIẾP CẬN ĐỒNG BỘ TRUYỆN NGẮN “CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG” (O.HENRI) TRONG SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN 8

NGUYỄN THỊ MAI ANH*

Ngày nhận bài: 27/07/2016; ngày sửa chữa: 27/07/2016; ngày duyệt đăng: 27/07/2016.

Abstract: Synchronous approach of establishment history, ontology and influence function is the best way to understand deeply and comprehensively a literary work. For literary works in general and the short story "The last leaf" O. Henry in particular, author stresses that synchronous approach is a main orientation for teaching at high school. This is also the way to use effectively "think-aloud" strategy in identifying and understanding the problems, predicting the following actions, then comparing and evaluating comments. Besides, synchronous approach helps improve reading comprehension proficiency of high school students under the requirements of PISA.

Keywords: Synchronous, Literature, short story, the last leaf.

Tiếp cận đồng bộ là con đường để đọc hiểu thấu đáo một tác phẩm văn chương (TPVC) trong nhà trường. Tiếp cận một TPVC tức là phải trả lời ba câu hỏi: *Tác phẩm (TP) ra đời từ đâu?* (Hoàn cảnh lịch sử, hoàn cảnh sáng tác); *TP ra đời như thế nào?* (Quá trình sáng tạo của tác giả); *TP ra đời để làm gì?* (Tác động của TP đến bạn đọc). Tương ứng với 3 câu hỏi ấy là 3 khuynh hướng tiếp cận TPVC: khuynh hướng tiếp cận lịch sử phát sinh; tiếp cận bản thể và tìm thì thi pháp nghệ thuật; tiếp cận chức năng tác động [1].

Bài viết đưa ra cách tiếp cận đồng bộ truyện ngắn *Chiếc lá cuối cùng* (O. Hen-ri) trong **Ngữ văn 8** theo cả 3 khuynh hướng nói trên. Các khuynh hướng tiếp cận này không nằm ngoài mục đích: *giải mã* (decoding), *hiểu* (comprehension) và *đáp ứng* (response) trong việc đọc hiểu văn bản văn học nói chung [2].

1. Tiếp cận lịch sử phát sinh

Quan điểm tiếp cận lịch sử phát sinh vận dụng một cách thích hợp những hiểu biết ngoài văn bản (xã hội, văn hóa, nhà văn...) để cắt nghĩa TP. Đây là khuynh hướng tiếp cận đi vào giải quyết mối quan hệ giữa TPVC và thời đại, giữa nhà văn và TP. Nói khác đi, nó là hướng tiếp cận các yếu tố ngoài văn bản bao gồm những tri thức về bối cảnh chính trị, xã hội, văn hóa thời đại, đặc điểm quê hương gia đình, cuộc đời, con người nhà văn và hoàn cảnh trực tiếp ra đời TP. Có hiểu biết về cuộc đời tác giả và hoàn cảnh ra đời của TP, chúng ta mới thêm hiểu rõ về giá trị nội dung sâu sắc kết tinh trong TP mà nhà văn gửi gắm.

1.1. Cuộc đời, con người, thời đại. Đến với truyện ngắn *Chiếc lá cuối cùng*, chúng ta không thể bỏ qua những yếu tố trên. Cuộc đời của O. Hen-ri là những

chuỗi ngày sóng gió, đầy khó khăn và buồn bã. Thời thơ ấu của O. Hen-ri trải qua suốt thời kỳ cay đắng của nội chiến và tái thiết đất nước. Vậy nên về sau này, mặc dù những trải nghiệm lúc ông trưởng thành, ở những miền đất khác nhau luôn hiện diện trong các TP của ông, thì sự phân tích đánh giá được xem là sâu sắc nhất bao giờ cũng chạm đến giai đoạn gian khó thiếu thời.

O. Hen-ri sinh ra trong một gia đình có nền tảng tri thức và điều kiện kinh tế, nhưng ông lại sớm phải sống trong cảnh thiếu thốn tình thương khi lên 3 tuổi thì mồ côi mẹ, 15 tuổi thì bỏ học ở trường. Năm 20 tuổi, ông có dấu hiệu mắc lao phổi từ người mẹ, kể từ đó cuộc sống của ông bắt đầu thay đổi, trải qua những thăng trầm của cuộc sống. Có lẽ vì vậy mà những trang văn của O. Hen-ri luôn thể hiện sự từng trải, những tình huống bất ngờ và hơn hết là tình yêu thương con người vô hạn luôn được độc giả cảm nhận được thông qua hệ thống hình tượng nhân vật của ông.

Bối cảnh của truyện ngắn *Chiếc lá cuối cùng* cũng như bối cảnh của thành phố New York lúc bấy giờ, New York của những người nghèo khổ. Họ là số đông trong cảnh đô hội, huy hoàng của phố xá. Họ cần được cứu vớt. O. Hen-ri đã nhìn thấy và không ngần ngại tái hiện lên trang viết của mình, những cảnh đời ngang trái, bất hạnh, cô độc như chính cuộc đời của ông vậy.

Cô họa sĩ trẻ Giôn-xi là nhân vật trung tâm trong TP, cô là một phụ nữ có sự đam mê trong lĩnh vực hội họa của mình, nhưng lại vô cùng yếu đuối trước cái chết đang cận kề. Cô chỉ biết đợi chờ những chiếc lá thường xuân cuối cùng rụng xuống, và lúc ấy cô cũng sẽ chết

* Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

theo chiếc lá ấy. Xiu và cụ Bơ-men tỏ ra lo ngại vì bệnh tình của cô, dường như từng ngày qua đi sự sống của Giôn-xi đang dần yếu ớt. Nhưng cuối cùng cô cũng đã vượt qua được cái chết để tiếp tục thực hiện ước mơ của mình, và đổi lại cho sự sống của cô chính là sự hi sinh cao thượng của cụ Bơ-men. Cụ đã vẽ lên kiệt tác của cuộc đời mình trong cái đêm mà chiếc lá thường xuân cuối cùng đã rụng. Một cái kết đẹp cho Giôn-xi, nhưng thay vào đó ông họa sĩ đã phải tạm biệt cuộc đời của mình.

Thế giới của O. Hen-ri, cơ bản là thế giới của những người nghèo, nghèo đến tận cùng xã hội. Nhưng đây là thế giới thấm đượm tình thương, giàu lòng vị tha và sẵn sàng làm điều tốt cho nhau. Có lẽ vì vậy, mà khi đang trong nguy cơ bị cái chết tìm đến, Giôn-xi đã được hồi sinh trở lại, tiếp tục với ước mơ và hoài bão của cô. Còn cụ Bơ-men, sau hơn bốn mươi năm áp ủ về một kiệt tác để đời, thì ngày hôm ấy, cái ngày mà cụ vẽ chiếc lá cứu sống Giôn-xi yếu ớt, kiệt tác của cụ đã ra đời. Chiếc lá thường xuân ấy trở thành một kiệt tác không chỉ vì nó đẹp xứng đáng là một TP nghệ thuật, mà hơn hết nó đã đem lại sự sống cho Giôn-xi, bởi lẽ nó được vẽ bằng cả tình thương bao la và lòng hi sinh cao thượng. Cội nguồn của những tư tưởng nhân văn ấy được đặt trong ngôi nhà thân yêu mà O. Hen-ri được sống khi còn niên thiếu. Sinh ra trong một gia đình trí thức, thừa hưởng sự giáo dục tốt đẹp của gia đình, ông sớm có được ý thức về tình yêu thương con người. Hơn nữa, sống trong thời kì đất nước đang có sự tranh chấp bên trong, người dân phải chịu cảnh sống nghèo khổ, khốn khó. Chính vì vậy mà trong các tranh văn của ông, triết lí nhân sinh, tình yêu thương con người luôn là những nội dung tư tưởng then chốt, tạo nên những giá trị riêng biệt cho tên tuổi của O. Hen-ri.

1.2. Văn phong, đặc điểm truyện ngắn O. Hen-ri.

O. Hen-ri là cây bút truyện ngắn có bút lực dồi dào của Mĩ. Ông nổi tiếng với những TP có kết thúc bất ngờ, những tình huống ngẫu nhiên, pha trộn chất mỉa mai châm biếm và giọng điệu thương cảm, xót xa khi viết về những người lao động bình thường, những người sống dưới đáy của một xã hội xa hoa, giàu có.

Sở dĩ O. Hen-ri và truyện ngắn của ông đến nay vẫn còn được ưa thích rộng rãi trên thế giới không chỉ do những TP của ông đã tái hiện xã hội Mĩ ở đầu thế kỉ XX với những nét riêng của một chủ nghĩa tư bản đang phát triển mà còn vì tính nhân đạo và cái nhìn đầy độ lượng, thương cảm, lạc quan của tác giả đối với con người và cuộc sống.

Văn chương của O. Hen-ri nhẹ nhàng, ngắn gọn đến mức sắc sảo. Giọng văn hài hước dí dỏm, đôi khi

giấu sau nụ cười là một sự nghiêm ngặt đến không ngờ của cuộc sống. Rất nhiều TP của O. Hen-ri có những kết thúc bất ngờ, gây sững sốt cho người đọc. Nhiều độc giả yêu quý nhà văn này đã rất ngạc nhiên vì một nhà văn không có học vấn cao (ông chỉ được học ở một trường tư cho đến năm 15 tuổi) nhưng lại rất thành công với mảng truyện ngắn và đã đưa vào TP của mình một xã hội đa dạng và rộng lớn của nước Mĩ cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. Bạn có thể tìm thấy trong văn chương O. Hen-ri những tội phạm, thế giới của người vô gia cư, cuộc sống phiêu lưu của những kẻ cao bồi, hay dòng người đi tìm vàng cho đến cuộc sống giàu sang của thành phố New York...

Người đọc sẽ bị cuốn đi bởi những bi kịch có vẻ rất ngẫu nhiên trong đời sống, đến những mối tình ngang trái hay những tình yêu đầy bất ngờ. Người đọc sẽ ngạc nhiên khi vừa đọc một câu chuyện có vẻ bông đùa về tình yêu, về lòng tốt – bởi một sự ngẫu nhiên rất bi hài, thì cũng sẽ gặp những áng văn đầy cảm động về lòng bao dung của con người... Tiêu biểu như *Chiếc lá cuối cùng* - TP này đã được dịch ra rất nhiều thứ tiếng, có mặt trong nhiều cuốn sách giáo khoa tại nhiều trường học trên thế giới.

Để có một tầm phong xã hội rộng lớn trong TP của mình, cuộc đời của O. Hen-ri cũng trải qua rất nhiều thăng trầm, với nhiều nghề khác nhau, từ nghề bán thuốc, làm trong ngành địa chính, vẽ kĩ thuật và kiến trúc, thư kí, đầu bếp, nhân viên ngân hàng... Ông đã từng bị ngồi tù do biển thủ tiền công và chính trong khoảng thời gian này ông chuyên tâm vào sáng tác và sau đó đã dần định hình một phong cách riêng.

Cho đến nay, nhiều truyện ngắn của O. Hen-ri vẫn là những mẫu mực của truyện ngắn hiện đại với cấu trúc ngắn gọn, giọng văn giản dị, hài hước và những kết cấu bất ngờ. Trong các TP của O. Hen-ri, điểm nổi bật của ông là thường kể về những cảnh nghèo khổ, khốn cùng nghiệt ngã... đều khổ sở như chính cuộc đời tác giả.

Một số điểm cần lưu ý về phong cách tác giả, đặc điểm truyện ngắn O. Hen-ri:

- *Nhân vật kiểu O. Hen-ri.* Thế giới nhân vật của O. Hen-ri phong phú vô cùng. Bao gồm từ người miền Nam đến người miền Bắc nước Mĩ, từ nông dân đến quan chức... đủ mọi lứa tuổi và mọi hoàn cảnh. Kiểu nhân vật tiêu biểu nhất cho phong cách O. Hen-ri đó là: những kẻ lừa đảo lương thiện và kiểu nhân vật cứu nguy.

Khai thác thiên lương trọng tâm hồn con người dường như O. Hen-ri muốn khẳng định, những kẻ bị vùi ra ngoài lề pháp luật ấy chưa hẳn tất cả đều xấu. Nhiều nhà nghiên cứu sau này cho rằng việc O. Hen-ri tìm đến

với sáng tạo văn học là để quên đi quá khứ không tốt đẹp này, nhưng họ chưa thấy rằng chính O. Hen-ri dùng ngòi bút của mình để phủ nhận quan điểm thường tình của người đời là luôn xem tất cả những người vi phạm pháp luật là những người xấu xa đáng ghét.

- *Không gian căn buồng khép kín.* Đọc truyện của O. Hen-ri, ta luôn bị ám ảnh bởi những gian buồng hay những căn phòng hẹp, cho dù đó là một căn phòng của một công ti. Căn phòng của O. Hen-ri vừa hẹp, vừa ngột ngạt lại vừa căng thẳng bởi tính chất tạm bợ, bởi cảm giác bị đè nén của những người thuê nghèo nàn hay bởi những ông chủ kinh doanh luôn sợ phá sản. Mỗi người một cảnh ngộ, họ đến rồi đi không địa chỉ. Tất cả tạo nên một cảm giác mong manh của hạnh phúc, của kiếp đời tồn tại trong môi trường ấy.

Những căn buồng của O. Hen-ri thường nằm ở tầng áp mái chèn vênh, cao vót. Càng lên cao, người khách thuê càng nghèo, càng lên cao họ càng bị tách rời với thế giới xung quanh.

Tồn tại trong kiểu không gian khép kín ấy là đủ hạng người nhưng lại có nét tâm lí chung là thấp thỏm bởi một mối âu lo nào đó đang lơ lửng trên đầu. Đôi vợ chồng yêu nhau không biết lấy đâu ra tiền để tặng nhau (*Quà tặng của các thầy pháp*). Một cô bé đang nằm đếm lùi sự sống của mình qua những chiếc lá rơi (*Chiếc lá cuối cùng*)...

Không gian căn buồng khép kín ngoài giá trị biểu thị cuộc sống nghèo khổ cùng quẩn của các nhân vật thì nó còn được dùng như tác nhân để tác giả khai thác những giá trị nhân đạo trong tâm hồn con người. Môi trường khổ cực ấy không hề làm biến chất con người. Các nhân vật của O. Hen-ri dù có phải chết cũng luôn giữ vững giá trị làm người của mình, giữ vững tình yêu lứa đôi, chồng vợ và cả tình bằng hữu.

- *Những cái kết độc đáo.* O. Hen-ri có nhiều kiểu kết truyện. Tuy đặc điểm chung là cái kết bất ngờ nhưng những biến thái của cái kết ấy cũng không phải ít. Xét ở phương diện nội dung, ông có những cái kết triết lí (*Quà tặng của các thầy pháp*), kết giải thích (*Dấu vết Bin Den*)... Còn ở phương diện cấu trúc, O. Hen-ri có kết đóng (*Trái tim và chữ thập, Những giả định phá sản*) và kết mở (*Bên bị, Tên cớm và bản thánh ca*).

2. Bản thể học và những tìm tòi về thi pháp

Hiểu biết ngoài văn bản là cực kì quan trọng nhưng vẫn không thể thay thế được việc khám phá bản thân văn bản. Quan điểm tiếp cận văn bản giúp người đọc không thoát li văn bản. Văn bản là bức thông điệp mà nhà văn gửi gắm đến độc giả. TPVC là một chỉnh thể nghệ thuật, là một cấu trúc ngôn từ đa nghĩa, người đọc cần khám phá tiềm năng đằng sau cấu trúc ngôn từ ấy.

Chiếc lá cuối cùng được xem như là một trong những truyện ngắn có kết cấu mẫu mực vào hạng bậc nhất của truyện ngắn cổ điển. Cốt truyện nhân vật, giọng điệu trần thuật, đối thoại... đều có thể xem như là khuôn mẫu của thể loại này ở thế kỉ XIX.

Cốt truyện của TP khá phức tạp. Ngoài cốt truyện bề nổi ta còn bắt gặp cốt truyện ngầm. Câu chuyện bắt đầu từ một khu ổ của họa sĩ tại thành phố New York, có một cô gái ốm đang nằm đợi chết. Câu chuyện thắt nút tại thời điểm cô họa sĩ Giôn-xi phó mặc cuộc sống tho thóp của mình vào những chiếc lá thường xuân đang rụng dần. Càng ngày lá càng rơi nhiều chỉ còn một vài cái cũng có nguy cơ rụng trong nay mai, cùng với đó là sự suy giảm về sức khỏe của Giôn-xi. Sau trận bão tuyết lớn chỉ còn một chiếc lá trụ lại, nó không rụng đi và cô họa sĩ cũng có thêm nghị lực đấu tranh với căn bệnh viêm phổi, cô đã sống.

Ngoài cốt truyện bề nổi, ta còn có một tuyến truyện song hành, chìm ẩn sau nó. Họa sĩ già Bơ-men vẫn nuôi tham vọng vẽ bức kiệt tác của đời mình. Và khi chưa kịp thực hiện kiệt tác đó, ông lão quyết định vẽ một chiếc lá để cứu sống cô gái. Truyện kết thúc khi cô họa sĩ hồi phục nhờ chiếc lá giả, ông họa sĩ qua đời vì nhiễm bệnh do lạnh. Và chiếc lá đó trở thành một TP nghệ thuật, một kiệt tác mang trong mình cả giá trị thẩm mỹ và giá trị nhân văn.

Hiện tượng đan cài nhuần nhuyễn các tuyến cốt truyện trên đã cho thấy O. Hen-ri xứng đáng là một cây bút lỗi lạc và TP, ngoài giá trị cổ điển, còn cho độc giả thấy được phong cách hiện đại của mình.

3. Chức năng tác động

Tiếp cận TP văn học là hoạt động đầu tiên của quá trình lĩnh hội giá trị TP. Hoạt động này cần được tiến hành một cách đồng bộ, không nên xem nhẹ quá mức hay xem trọng quá mức một khuynh hướng tiếp cận nào.

Khuynh hướng tiếp cận phái sinh quan tâm đến tính chất xã hội của TP, đến nguồn gốc nhận thức của văn học với đời sống. Hướng tiếp cận bản thể lại đi sâu vào cơ cấu hình thức được sáng tạo của TP. Đây là hướng tiếp cận mang tính chất thẩm mỹ. Khuynh hướng tiếp cận chức năng - tác động tuy không bao hàm nhiều thao tác trí tuệ phức tạp nhưng lại cần vận dụng sự sáng suốt của trái tim để cộng thông với những vấn đề tư tưởng, triết lí nhân sinh, truyền thống văn hóa và năng lực nghệ thuật để đem lại sự trưởng thành nhân cách cho học sinh.

Thông qua việc dạy học TP của O. Hen-ri trong nhà trường phổ thông, thể hệ học sinh hiện tại và cả mai sau sẽ học tập được những điều bổ ích từ TP để ứng dụng và cuộc sống hiện tại của chính mình. Qua TP "*Chiếc lá*

cuối cùng”, tác giả muốn gửi gắm tới bạn đọc những triết lí sâu xa về cuộc sống. Lá rồi cũng sẽ rụng, con người rồi cũng sẽ chết, tất cả mọi vật sinh ra và tồn tại đều tuân theo quy luật vô thường, thực hiện kiếp luân hồi của mình. Vì vậy hãy biết coi trọng cuộc sống này, bởi lẽ không ai có thể sống hai lần.

Câu chuyện cảm động về sự hi sinh thầm lặng của cụ Bơ-men cho chúng ta được cái nhìn rõ hơn về thế giới nghệ thuật. Nghệ thuật được sinh ra từ con người và thực hiện cũng bởi con người, nghệ thuật chân chính sẽ là “nghệ thuật vị nhân sinh”. Kiệt tác cuối cùng của cụ Bơ-men được vẽ để cứu vớt cuộc sống của Giôn-xi, kiệt tác ấy phục vụ mục đích cao cả là vì tình thương yêu giữa con người với con người.

Từ đó, chúng ta có thể thấy được mối quan hệ giữa TP với cuộc sống, TP đáp ứng được nhu cầu thị hiếu, học hỏi của học sinh; và cho đến hôm nay TP vẫn phù hợp với thời đại, phù hợp với tư tưởng thị hiếu của mọi độc giả bởi ý nghĩa biểu tượng mang tính lâu bền của nó.

* * *

Đối với TP văn học nói chung và truyện ngắn *Chiếc lá cuối cùng* của O. Hen-ri nói riêng, chúng tôi đã nhấn mạnh nguyên tắc tiếp cận đồng bộ là định hướng chủ yếu cho việc dạy học TP văn học trong nhà trường phổ thông. Đặc biệt, việc nghiên cứu dạy học TPVC theo đặc trưng thể loại thi pháp có vai trò quan trọng trong việc khai thác triệt để giá trị nghệ thuật, chiều sâu tư tưởng và giá trị nhân văn của TPVC thông qua những thao tác chiếm lĩnh TP văn học, từ đó HS sẽ có được những tri thức đầy đủ nhất về một TP văn học nước ngoài. Không vận dụng khái niệm tiếp cận đồng bộ, song một số nhà sư phạm Mỹ đã nhấn mạnh đến bốn quan điểm: xã hội, văn hóa, văn bản và chủ đề [3]. Thực chất đó cũng là sự phân chia rạch ròi các phương diện quan điểm tiếp cận đồng bộ một TPVC. Đây cũng là cách để sử dụng chiến thuật “cuốn phim trí óc” (think-aloud) hiệu quả trong đó nhận diện vấn đề, hiểu ra vấn đề, hình dung tưởng tượng, dự đoán hành động tiếp lời, so sánh đối lập, nhận xét, bình giá... là các bước cơ bản để xây dựng cuốn phim trí óc cho bản thân mình [2]. Bên cạnh đó, cách tiếp cận đồng bộ, các kĩ thuật đọc hiểu nói trên cũng nhằm mục đích phát triển và đánh giá năng lực đọc hiểu của học sinh phổ thông theo yêu cầu của PISA: “Đọc-hiểu không chỉ là một yêu cầu của suốt thời kì tuổi thơ trong nhà trường phổ thông, mà nó còn trở thành một nhân tố quan trọng trong việc xây dựng, mở rộng những kiến thức, kĩ năng và chiến lược của mỗi cá nhân trong suốt cuộc đời khi họ tham gia vào các hoạt động ở những tình huống khác nhau, trong

mối quan hệ với người xung quanh, cũng như trong cả cộng đồng rộng lớn” [4]. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thanh Hùng (2007). *Giáo trình Phương pháp dạy học Ngữ văn ở trung học cơ sở*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Nhiều tác giả (2011). *Nghiên cứu và giảng dạy Ngữ văn*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Phan Trọng Luận (2001) (tập 1). *Phương pháp dạy học Văn*. NXB Giáo dục.
- [4] Đỗ Ngọc Thống (2011). *Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Lê Huy Bắc - Lê Nguyên Cẩn - Nguyễn Linh Chi (2011). *Giáo trình Văn học phương Tây*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Đặc điểm hoạt động học tập...

(Tiếp theo trang 288)

thi kết thúc học phần. Việc kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập của SV được diễn ra nghiêm túc, công bằng, đúng quy chế với nhiều đầu điểm khác nhau như điểm chuyên cần, điểm kiểm tra thường xuyên, tiểu luận, bài tập lớn,...

* * *

Hoạt động học tập của SV các trường ĐH CAND mang những đặc điểm hoạt động học tập của SV nói chung nhưng cũng có những nét riêng mang tính đặc trưng của ngành đáp ứng được những yêu cầu của quá trình đổi mới giáo dục hiện nay. Các nhà quản lí, giảng viên, cố vấn học tập,... cần nắm vững những đặc điểm này để có thể phát huy được tối đa tính tích cực, chủ động, sáng tạo của SV trong quá trình dạy học nhằm đạt được mục đích đề ra. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [2] Lê Văn Hồng - Lê Ngọc Lan - Nguyễn Văn Hồng (2008). *Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm*. NXB Thế giới.
- [3] Phạm Thành Nghị (2013). *Tâm lí học giáo dục*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Phan Trọng Ngọ (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Hoàng Anh (Chủ biên) (2009). *Hoạt động – Giao tiếp – Nhân cách*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Nguyễn Thạc - Phạm Thành Nghị (1992). *Tâm lí học sư phạm đại học*. NXB Giáo dục.